

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Quý

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Nhà văn hóa tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Minh L, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1988 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi cư trú: tổ 1, phường Thắng L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị M; có vợ là Nguyễn Hải Y (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: không có;

Tiền sự: Tại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND phường Thắng L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại, xã, phường, thị trấn/biện pháp quản lý tại gia đình đối với Trần Minh L trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 09/01/2018.

Nhân thân:

- Quyết định số 76/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2014 của Công an thị xã (nay là thành phố) Sông Công xử phạt Trần Minh L 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND phường Thắng L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên áp dụng biện pháp giáo dục tại, xã, phường, thị trấn/biện pháp quản lý tại gia đình đối với Trần Minh L trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 30/12/2016 (ngày 30/3/2017 chấp hành xong).

Bị bắt, tạm giam ngày 28/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

- *Người có quyền Lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1951; Nơi cư trú: tổ 1, phường Thắng L, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; Nơi cư trú: xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Ông Dương Văn B, sinh năm 1972; Trú tại: tổ dân phố D, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(cả 02 đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 28/6/2018, tổ công tác của Công an thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tại tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang, thành phố Sông Công phát hiện Trần Minh L đang ngồi trên xe mô tô dựng ở sát lề đường có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu L xuống xe để kiểm tra. Thấy vậy, L tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi ni lông màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng theo L khai đó là heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazalet màu đỏ biển kiểm soát 20F7- 7804 và đưa L về Công an thành phố Sông Công để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số ma túy thu giữ được của Trần Minh L có tổng trọng lượng 0,145 gam (không đầy một trăm bốn mươi lăm gam).

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sông Công đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Trần Minh L. Tại bản kết luận giám định số 850/KL-PC 54 ngày 05/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Trần Minh

L là chất ma túy, loại heroine có khối lượng là 0,145 gam.

Tài liệu điều tra xác định: Do là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 07 giờ ngày 28/6/2018, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F7- 7804 đi từ nhà ở tổ dân phố 1, phường Thắng L, thành phố Sông Công lên khu vực ngã ba quá tải, thành phố Thái Nguyên mục đích để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, L gặp và đưa cho một người đàn ông không quen biết đang đứng ở vỉa hè 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để mua ma túy. Người đàn ông cầm tiền đi khỏi vị trí đứng, khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho L 01 gói nhỏ ma túy đựng trong giấy bạc. L cầm gói ma túy cho vào túi quần trước bên phải L đang mặc rồi điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về L rẽ vào khu vực bờ kênh thuộc phường Lương Sơn, thành phố Sông Công dừng xe lại lấy gói ma túy vừa mua ra sử dụng một phần bằng hình thức chích vào cơ thể. Số còn lại, L cất vào túi quần để sử dụng dần rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang thì bị tổ công tác của Công an thành phố Sông Công kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì ký hiệu L1 bên trong có 0,108 gam heroine (là số heroine còn lại sau khi trưng cầu giám định); 01 phong bì ký hiệu L2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong; 01 phong bì niêm phong ký hiệu A bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL màu vàng được chuyển bảo quản theo đúng quy định về quản lý vật chứng; Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wazalet màu đỏ biển kiểm soát 20F7- 7804 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Hoàng Thị Mực (mẹ đẻ của L). Ngày 28/6/2018, L lấy xe đi mua ma túy nhưng bà Mực không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Mực quả lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 05/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Trần Minh L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh L mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì ký hiệu L1 bên trong đựng 0,108g chất ma túy, loại heroine còn lại sau giám định; Một bì niêm phong ký hiệu L2 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu (L).

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền L và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh

luận. Bị cáo nói lời sau cùng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân xác định trọng lượng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ ngày 28/6/2018 tại khu vực tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang, thành phố Sông Công. Trần Minh L tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ heroine có trọng lượng 0,145g (*không phải một trăm bốn mươi lăm gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ma túy hủy hoại sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc truy tố, xét xử lưu động đối với bị cáo là cần thiết để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12, bản

thân không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người có hiểu biết xã hội nhất định, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học nhưng không có ý thức tu dưỡng bản thân mà còn sa vào tệ nạn xã hội, mặc dù đã được chính quyền địa phương quan tâm, nhiều lần tạo điều kiện được cai nghiện nhưng vẫn không quyết tâm từ bỏ ma túy dẫn đến hậu quả vi phạm pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định cũng như không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy bị thu giữ và các bì niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu HUAWEI không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền L nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, L khai mua của một người đàn ông không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh L 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2018

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu L1 bên trong đựng 0,108 gam chất ma túy, loại heroine còn lại sau giám định; Một bì niêm phong ký hiệu L2 bên trong đựng vỏ bì niêm phong ký hiệu (L).

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI đựng trong bì niêm phong ký hiệu A.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2018 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công)

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Minh L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sông Công;
 - VKSND tỉnh Thái Nguyên;
 - Công an TP Sông Công;
 - Chi cục THADS TP Sông Công.
 - Bị cáo;
 - UBND phường Thắng L
- (Thông báo kết quả xét xử);*
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản